

Light

FLUX S3S SLIP ON MID

FLUXS3SSOM

Giày bảo h ộ **cao** c ổ i, **dàn không gành không** n ghiệ p thự c phẩm .

Giày bảo h ộ S3 c ổ **trượt không gành không** n ghiệ p thự c phẩm mũi giày nổ ẹ , phần thân trên bằn g chất l iệu Lorica dễ v ệ sinh và khả năng thoáng khí mang l ại

Những vật liệu cao cấp hơn	Lorica
ót bên trong i tái chế lưới	
rong Đ ệm chân SJ Memory Foam	
iữa đế g ệt chống thủ ng	
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S3S / SR, FO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.535 kg
ẩn hiêu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

CE · WPA · CI · 3FIT SYSTEM · NESKRID · ESD

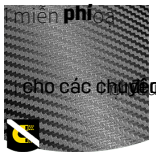
CO_2 8.77 kg



WHT



BLK



Kim l
Giày an toàn không có kim an siêu
toàn thông thường. Chúng cũng
cho các chuyên gia giày.



Lorica
Lorica là và độ chắc chắn vượt t
phẩm có khả năng chống nước,
u mỏ và vệ dáp ứng tiêu chuẩn HACCP
nghiệm ng



X
ESD cung cấp khả năng xả năng
lượng tĩnh điện có kiểm soát có
thể làm hỏng các bộ phận điện
tử và ngăn ngừa bắt lửa do tích điện.
100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Cách điện lạnh **(CI)**
Giày bảo hộ cách nhiệt (CI) bởi
chúng được mặc trong môi



& nhiên
dầu
có khả năng và nhiên liệu.



Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon**
Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ,
không kim l

Công nghiệp **n:**

Thự cựphẩm &Đ phục vụ ăn uố ạnh g, Lưu hà ọ c , thuộ c v ề y h ọ c , Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t

rươ ờn ggiầy khô, môi

Cac hương **dân ba#o tri:**

éo dài t Đ giầy, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẩ cáp hù hợ nhiệ g Không trên lò s

K

Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **Lorica**				
cao cấp h ơn				
Top: khả năng ấm ớ	? 0.8	1.8	ờ	mg/cm/g
Top: h ệ số ớ	? 15	16		mg/cm2
ót bên trong i **tái** h ế ớ				
L ớp lót: ấm ớ	? 2	86.31	ờ	mg/cm/g
lót: h ệ số ớ	? 20	691		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân** **SJ Memory Foam**				
ệ m chân Độ ố n g mài mòn (khô/ ớ) (chu kỳ)	25600/12600	25600/12600		chu kỳ
goài Đ **PU / PU**				
Độ ố n g mài mòn ế ngoài (	? 150	40.9		mm
Chư ố ợ t bản - Ceramic + NaLS - Trư ợ t v ề phía t	? 0.31	0.43		ma sát
rư Độ ố ợ t bản - G ố m + NaLS - Trư ợ t v ề phía t	? 0.36	0.56		ma sát
rư Độ ố ợ t SR - G ố m + Glycerin - Trư ợ t phía t	? 0.19	0.29		ma sát
Chư ố ợ t SR - G ố m + Glycerin - Trư ợ t v ề phía t	? 0.22	0.25		ma sát
ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	32.4		megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100	13		megaohm
Hấp thụ năng l ượ g chân ủ	? 20	30		J
Đ ứ n g đầ **Nanocarbon**				
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A		mm
Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	15		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	21.5		mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi, khuyến cáo thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO** **phát** thả				
V ật l iệu		6.48		kg
Bao bì		0.13		kg
ất Sản x u		1.90		kg
Chuyên ch ở		0.26		kg
		8.77 kg CO2/ cặp		

Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
Product		9%	
Bao bì		99%	

Tính toán CO2:

ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.